

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18/12/2019

*“V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Bà Bùi Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/12/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 424/2019/TLST- HNGĐ ngày 04/10/2019 về việc: *“Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/11/2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm B, thành phố P, tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: Cán bộ - Công an phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

-Bị đơn: Chị **Nguyễn Mỹ L**, sinh năm 1992;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm B, thành phố P, tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: Cán bộ - Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Anh T trình bày: Tôi và chị Nguyễn Mỹ L xây dựng gia đình với nhau từ

năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh ngày 27/3/2015 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 1 năm. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống chung tại chung cư Cẩm Bình thuộc tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm B, thành phố P, tỉnh Quảng N. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc cho đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tôi và chị Linh bất đồng quan điểm sống như việc tôi muốn vợ chồng tìm chỗ khác để sống chung nhưng chị Linh không nhất trí. Từ cuối năm 2017, tôi đã chuyển đến khu tập thể của Công an phường Cẩm Đông ở, tôi và chị Linh đã sống ly thân từ đó cho đến nay, khu phố đã hòa giải nhưng không có kết quả. Tôi xét thấy không còn tình cảm đối với chị Linh nữa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Linh để ổn định cuộc sống. Tôi và chị Linh có một con chung là Nguyễn Khánh T, sinh ngày 24/5/2016, từ khi sống ly thân con chung ở với chị Linh. Khi ly hôn, chị Linh là người nuôi dưỡng con chung, tôi sẽ cấp dưỡng cho con mức 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Mỹ L: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T đối với chị Nguyễn Mỹ L nhưng đều vắng mặt không có lý do. Sau khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhận được đơn xin xử vắng mặt đề ngày 16/12/2019 của chị Nguyễn Mỹ L có quan điểm: Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh đồng ý ly hôn với anh Tuấn; về con chung: Chị Linh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh T, sinh ngày 24/5/2016 và yêu cầu anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mức 40% tổng lương của anh Tuấn, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Anh T, quan điểm của bị đơn chị Nguyễn Mỹ L tại đơn xin xử vắng mặt đề ngày 16/12/2019. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T, không chấp nhận quan điểm của chị Linh về việc yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng cho con mức 40% tổng lương hàng tháng của anh Tuấn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Mỹ L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh ngày 27/3/2015. Cuộc sống chung của anh Tuấn và chị

Linh hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như anh Tuấn trình bày nêu trên. Anh Tuấn xét thấy không còn tình cảm với chị Linh, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Linh để ổn định cuộc sống; chị Nguyễn Mỹ L, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của chị Linh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, chị Linh có còn tình cảm với anh Tuấn hay không. Anh Tuấn và chị Linh có một con chung là Nguyễn Khánh T, sinh ngày 24/5/2016, anh Tuấn có quan điểm để chị Linh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mức 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tuấn xác định là không có. Tại đơn xin xử vắng mặt đề ngày 16/12/2019, bị đơn chị Nguyễn Mỹ L có quan điểm: Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh đồng ý ly hôn với anh Tuấn; về con chung: Chị Linh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh T, sinh ngày 24/5/2016 và yêu cầu anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mức 40% tổng lương hàng tháng của anh Tuấn, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[2]Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi anh Nguyễn Anh T đang công tác được đơn vị cung cấp thông tin: Do vợ chồng mâu thuẫn, anh Tuấn đã xin phép được chuyển đến tập thể của đơn vị ở từ tháng 10/2017 đến nay; về nguyên nhân vợ chồng anh Tuấn mâu thuẫn, đơn vị không nắm được, qua anh Tuấn báo cáo thì vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn, anh Tuấn đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Linh. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn theo quy định của pháp luật.

[3]Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Mỹ L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Tuấn xin ly hôn, chị Linh đồng ý nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn đối với chị Linh; đối với yêu cầu của anh Tuấn về việc: Khi ly hôn, chị Linh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh T, sinh ngày 24/5/2016, anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mức 3.000.000 đồng/tháng. Chị Linh có quan điểm xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng cho con mức 40% tổng lương hàng tháng của anh Tuấn/tháng. Căn cứ vào độ tuổi con chung; điều kiện hiện nay của anh Tuấn và chị Linh. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của các đương sự về việc giao cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh T, anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về mức cấp dưỡng: Chấp nhận quan điểm của anh Tuấn về việc anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mức 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không chấp nhận quan điểm của chị Linh về việc yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng cho con mức 40% tổng lương hàng tháng của anh Tuấn/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tuấn và chị đều xác định là không có nên không đề cập.

[4]Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng

cho con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T đối với chị Nguyễn Mỹ L. Anh Nguyễn Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Mỹ L.

Giao cho chị Nguyễn Mỹ L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Khánh T, sinh ngày 24/5/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mức 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Mỹ L, đều xác định là không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng cho con sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tuấn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004832 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh Tuấn còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tp P;
- Chi cục THADS tp P;
- UBND phường Cẩm Tr;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Hằng

